

**BÁO CÁO HỘI NGHỊ TỔNG KẾT
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH
GIAI ĐOẠN 2010-2016**

Chương trình đào tạo hệ ĐHCQ học cùng lúc 2 chương trình (gọi tắt là song ngành) được triển khai từ năm 2010 trên cơ sở quyết định 1197/QĐ-HVTC (ngày 2/12/2010) và quyết định 1274/QĐ-HVTC (ngày 27/12/2012) thay thế quyết định 1197/QĐ-HVTC đã được trên 6 năm và đã đạt được 1 số kết quả tích cực và còn một số hạn chế sau:

PHẦN I - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Về thuận lợi

Thứ nhất, xuất phát từ quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ, Học viện là một trong những trường đại học đầu tiên chủ động xây dựng 26 CTĐT học cùng lúc 2 chương trình và được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép năm 2010, chỉ sau 2 năm Học viện đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Để xây dựng được CTĐT học cùng lúc 2 chương trình, ĐU-BGD đã chỉ đạo quyết liệt, được sự ủng hộ của các Bộ môn, Khoa, Học viện đã đồng bộ hóa tất cả các môn học/học phần trong chương trình đào tạo của toàn trường; xây dựng quy định đào tạo riêng cho hình thức đào tạo học cùng lúc 2 chương trình; quy đổi những môn học tương đương....Đây là một sự đột phá về xây dựng CTĐT học cùng lúc 2 chương trình mà tại thời điểm đó chưa một trường đại học nào thực hiện được.

Trong mỗi CTĐT sinh viên chỉ học những môn còn thiếu so với chuyên ngành 1, việc triển khai học bổ sung các môn học khá thuận lợi cả về chương trình khung và nội dung kiến thức không tạo ra quá nhiều áp lực cho sinh viên.

- **Thứ hai**, Học cùng lúc 2 chương trình đáp ứng đúng nhu cầu phong phú, đa dạng về kiến thức chuyên môn của người học; thuận lợi cho người học rộng mở cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp có hai tấm bằng đại học, đặc biệt

một số sinh viên đang theo học chuyên ngành không thuận lợi cho việc tìm kiếm việc làm (chuyên ngành mới, hẹp, hoặc không mạnh trong lợi thế cạnh tranh).

Giúp Học viện và các bộ phận có liên quan (khoa, bộ môn) có thêm căn cứ đánh giá khách quan, có sức thuyết phục về tình hình và khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường với các sản phẩm đào tạo hệ ĐH chính quy của các chuyên ngành thuộc Học viện Tài chính. Đây là thông tin bổ ích đối với Học viện để đưa ra quyết định về quy mô sinh viên phân bổ cho các ngành, chuyên ngành thứ nhất, cũng như định hướng đào tạo chuyên ngành thứ 2.

- **Thứ ba**, chủ trương khuyến khích sinh viên học cùng lúc 2 chương trình đã được quan triệt tới từng cán bộ, giảng viên, cố vấn học tập nên công tác triển khai đào tạo ngay từ năm đầu được thực hiện thuận lợi. Việc triển khai chương trình đào tạo cùng lúc 2 chương trình đã góp phần tăng khối lượng giờ giảng cho giảng viên; góp phần tăng nguồn thu cho Học viện, tăng thu nhập của CBVC; khai thác tối đa cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo của Học viện.

2. Về khó khăn

Thứ nhất, về chính trị tư tưởng: mới chỉ có sự quan tâm của CBVC 2 năm đầu tiên, việc duy trì và lan tỏa giảm dần; công tác tuyên truyền, truyền thông tuyển sinh ngày càng gặp khó khăn, giảm dần (xem phụ lục 01).

Phần lớn cán bộ giảng viên những năm đầu chưa quen với đào tạo theo tín chỉ nên việc tư vấn và nhận thức về học cùng lúc 2 chương trình gần như chưa có; số lượng sinh viên theo học chủ yếu ở những chuyên ngành hẹp, do vậy đối với giảng viên, cố vấn học tập ở ngành 1 có tâm lý lo sợ các em mãi học, thích học ngành 2 (những ngành “hot” như kế toán, TCDN) sẽ không thích học ngành 1.

Thứ hai, về chương trình đào tạo, quy định đào tạo

- Việc thiết kế chương trình đào tạo giữa các ngành và chuyên ngành của Học viện đã tính tới mức độ giao thoa nhất định song mức độ chênh lệch còn khá lớn dẫn đến khối lượng học bổ sung cao nhất là 51 tín chỉ, thấp nhất là 34 tín chỉ (khoảng 30% đến 40%). (Xem phụ lục 02)

- Thiết kế các môn học tự chọn theo từng ngành, chuyên ngành đã tính tới việc tạo điều kiện để sinh viên có thể thuận lợi nhất khi lựa chọn các môn tự chọn với định hướng học chương trình thứ 2, nhưng trên thực tế nhiều các cố vấn học tập, sinh viên, giáo viên không hiểu rõ dẫn đến thực tế các môn mà sinh viên lựa chọn không giúp giảm thiểu các môn học bổ sung của chương trình thứ 2.

Thứ ba, về kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu, lịch học, lịch thi đối với học cùng lúc hai chương trình:

Do thiếu hội trường học, phải bố trí lớp học phù hợp để các sinh viên học ca sáng, ca chiều có thể theo học nên hiện nay Học viện đang bố trí học tối vì thế ảnh hưởng nhất định tới khả năng tiếp thu kiến thức, việc duy trì, đảm bảo giờ giấc lên lớp ...có nhiều lớp còn bố trí học ghép với học lại, học cải thiện tâm lý sinh viên không thoải mái, hiệu quả kém.

Thứ tư về công tác kiểm định, đánh giá phản hồi ý kiến, thanh tra, quản lý gần như chưa được quan tâm đúng mức.

Thứ năm, về công tác cố vấn học tập

- Vai trò của các cố vấn học tập trong việc tư vấn cho sinh viên học cùng lúc 2 chương trình là khá mờ nhạt. Cố vấn học tập chủ yếu quan tâm đến việc hỗ trợ sinh viên hoàn thành việc học tập chương trình 1 theo tiến độ và tập trung quan tâm đối với các sinh viên thuộc diện cảnh báo/gặp khó khăn trong học tập hơn là phát hiện và khuyến khích sinh viên khá/giỏi có đủ điều kiện học cùng lúc 2 chương trình;

- Bản thân các cố vấn học tập chưa hiểu thấu đáo về các phương án thực hiện học cùng lúc 2 chương trình hoặc các giải pháp tư vấn cho sinh viên lựa chọn các môn học tự chọn hướng đến học cùng lúc 2 chương trình để giảm thiểu khối lượng học tập bổ sung một cách hợp lý.

Thứ sáu, về công tác quản lý sinh viên

- Hiện tại sinh viên học cùng lúc 2 chương trình vẫn do khoa quản lý ngành/chuyên ngành 1 trực tiếp quản lý do vậy các khoa quản lý chuyên ngành 2 cơ bản không nắm được và không được phân công quản lý sinh viên nên hầu như không có sự hỗ trợ liên quan đến hoạt động học tập và hoạt động hỗ trợ cho sinh viên. Điều đó tạo khoảng cách nhất định giữa sinh viên học ngành 1 và ngành 2. Sinh viên học ngành thứ 2 không được thụ hưởng sự hỗ trợ từ phía các khoa, bộ môn quản lý chuyên ngành 2.

Thứ 7, về công tác tài chính, học phí, học bổng

- Hiện tại sinh viên học cùng lúc 2 chương trình phải đóng toàn bộ học phí theo từng học phần/môn học; học phí cao hơn so với chương trình đào tạo thứ nhất (có 27 ý kiến của sinh viên về học phí đóng cao). Tuy nhiên, các chính sách miễn giảm học phí, chính sách học bổng chưa được quan tâm tương xứng. Nhiều sinh viên của Học viện có học lực tốt nhưng hoàn cảnh kinh tế khó khăn dẫn đến có nhu cầu theo học nhưng không thể trang trải học phí...

- Việc hỗ trợ cho cố vấn học tập, các bộ phận quản lý liên quan đến công tác quản lý sinh viên học cùng lúc 2 chương trình chưa có chính sách cụ thể.

Thứ tám, về hỗ trợ hoạt động đoàn thanh niên, hội sinh viên: sinh viên học cùng lúc hai chương trình gần như không nhận được sự hỗ trợ gì từ Liên chi đoàn khoa ngành 1 hoặc ngành 2, đoàn thanh niên, hội sinh viên...

PHẦN II - MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO CÙNG LÚC 2 CHƯƠNG TRÌNH TRONG THỜI GIAN TỚI

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên đăng kí học cùng lúc 2 chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực, hiệu quả quản lý, Học viện cần tập trung những giải pháp sau:

Thứ nhất, công tác chính trị tư tưởng cần thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc học cùng lúc 2 chương trình, giúp người học mở rộng được cơ hội tìm kiếm việc làm, giảm bớt nặng nề đối với sinh viên trúng tuyển vào ngành mà mình chưa thích ngay ban đầu, gia tăng thu nhập cho giáo viên, cán bộ; cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, thường xuyên nhắc nhở, giám sát của các bộ phận trong Học viện. Đẩy mạnh công tác tuyển sinh, phổ biến tuyên truyền đến từng cán bộ, giảng viên những điểm cần chú ý để thu hút sinh viên.

Nghiên cứu ban hành hướng dẫn mang tính “cầm nang” về việc học cùng lúc 2 chương trình. Trong đó, xây dựng các phương án triển khai theo các “lộ trình” hoặc “kịch bản” khác nhau để sinh viên và phụ huynh hiểu rõ ngay từ khi sinh viên mới nhập học.

Thứ hai, rà soát, hoàn thiện đồng bộ các văn bản, CTĐT, quy định về học cùng lúc hai chương trình... để phục vụ và đáp ứng kịp thời nhu cầu đào tạo. VD về sửa đổi *chương trình đào tạo* để tạo thuận lợi cho sinh viên có nhu cầu học 2 chương trình cần thiết kế chương trình có sự giao thoa và linh hoạt hơn theo hướng: các môn tự chọn, bổ trợ của từng ngành/chuyên ngành nên là các môn nghiệp vụ/cơ sở ngành của các ngành khác. Các môn lựa chọn và bổ trợ được thiết kế theo các nhóm môn định hướng theo các chương trình học thứ 2.

Thứ ba nghiên cứu kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu, bố trí lại thời gian học cho sinh viên một cách hợp lý, hạn chế học tối vì trùng với lịch học lại, học cải thiện; có thể bố trí lịch học vào kỳ phụ (tháng 7) để sinh viên tiếp thu tốt hơn

Thứ tư củng cố lực lượng cố vấn học tập, tập huấn, tăng cường cố vấn: Cần tăng cường công tác tập huấn cho cố vấn học tập về hình thức đào tạo cùng lúc 2

chương trình. Gắn trách nhiệm và quyền lợi (hỗ trợ kinh phí quản lý) của cố vấn học tập với các sinh viên có thực hiện học 2 chương trình.

Thứ năm, về chính sách học phí: Đối với sinh viên học cùng lúc 2 chương trình, Học viện có thể nghiên cứu chính sách học phí linh hoạt, ưu đãi ở mức độ nhất định.

Thứ sáu, tăng cường công tác thanh tra, đánh giá phản hồi ý kiến người dạy, người học, người phục vụ để kịp thời điều chỉnh phù hợp với nhu cầu người học; tăng cường quản lý chặt coi thi, chấm thi, ra đề thi nhằm nâng cao chất lượng sinh viên học cùng lúc hai chương trình.

- Định kỳ tổ chức thăm dò ý kiến sinh viên song ngành về công tác quản lý-giảng dạy như đối với ngành 1 nhằm rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời đối với công tác quản lý và giảng dạy theo hướng nâng cao không ngừng chất lượng quản lý phục vụ và chất lượng đào tạo các hệ đào tạo của học viện, trong đó có hệ song ngành.

Thứ bảy, về công tác quản lý/hỗ trợ sinh viên: Học viện xác định rõ việc giao trách nhiệm quản lý sinh viên học cùng lúc 2 chương trình cho khoa nào quản lý, xác định sinh viên học ngành thứ 2 cũng được hỗ trợ như sinh viên ngành 1 về các hoạt động ngoại khóa, các lợi ích khác. Tăng cường cố vấn học tập cho khoa quản lý sinh viên cho phù hợp.

- Có phương án hỗ trợ các khoa chuyên ngành có sinh viên học chương trình 2 để tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập như: hỗ trợ sinh hoạt ngoại khóa, hỗ trợ học bổng ngoài ngân sách, hỗ trợ thực tập tốt nghiệp..., hoặc có chính sách học bổng riêng ngoài học bổng ngành 1 để khuyến khích sinh viên.

Thứ tám, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên xây dựng cơ chế hỗ trợ sinh viên học cùng lúc hai chương trình.

TL.GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN QLĐT
(đã ký)
Nguyễn Đào Tùng